

Số: 17 /TB-CCTTBVT

Hung Yên, ngày 03 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 01 TUẦN QUA
(Từ ngày 28/8/2025 - 03/9/2025)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Nhiệt độ: Trung bình: 29 - 31⁰C Cao: 33 - 35⁰C Thấp: 26 - 28⁰C

Độ ẩm: Trung bình: 65 - 70% Cao: 80 - 85% Thấp: 55 - 60%

Tuần qua thời tiết chủ yếu nhiều mây, có mưa, mưa to trên diện rộng; mưa tập trung từ nửa đêm về sáng, trưa chiều tạnh ráo, hửng nắng; nhiệt độ trung bình từ 26 - 30⁰C; mưa lớn ảnh hưởng đến sinh trưởng phát triển của cây trồng. Đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi các đối tượng sâu bệnh hại gia tăng phát triển và gây hại.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng:

2.1. Lúa Mùa:

- Trà sớm giai đoạn trổ bông; diện tích lúa Mùa đã trổ toàn tỉnh được khoảng 15.000 ha.
- Trà đại trà giai đoạn làm đòng, một bộ phận lúa muộn đang trong giai đoạn cuối đẻ nhánh - đứng cái.

2.2. Cây rau màu Hè Thu: Phát triển sinh khối - thu hoạch.

2.3. Cây ăn quả:

- Cây có múi: Lộc non - Phát triển quả; Bưởi chín sớm chuẩn bị cho thu hoạch.
- Cây nhãn: giai đoạn thu hoạch.
- Cây vải: Giai đoạn phát triển lộc thu.
- Ngoài ra một số cây trồng khác (Chuối, hoa, cây cảnh, nghệ, ...): Phát triển thân lá - Thu hoạch.

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TUẦN QUA

1. Trên lúa Mùa:

- Hiện tại trên đồng ruộng, một bộ phận trà lúa giai đoạn làm đòng - thấp tho trổ đã xuất hiện danh héo cục bộ do sâu đục thân 2 chấm gây hại; tỷ lệ bao cuốn do sâu cuốn lá nhỏ gây hại nơi cao từ 30 - 40%, cục bộ >70 số lá (sâu non tập trung tuổi 4,5, nhộng). Nguyên nhân chủ quan do một bộ phận nông dân không phun trừ đúng theo hướng dẫn, phun thuốc không đảm bảo nguyên tắc "4 đúng"; nguyên nhân khách quan do điều kiện thời tiết có mưa liên tục, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả phun trừ, cụ thể:

- Sâu đục thân 2 chấm: tuần qua trên trà lúa trổ bông trước ngày 10/9 và vùng có nguồn sâu cao, nơi có mật độ ổ trứng trừ 0,3 ổ/m² trở lên nông dân đã tích cực phun trừ sâu đục thân 2 chấm (tập trung vào thời điểm lúa thấp tho trổ) kết hợp phun phòng bệnh đạo ôn cổ bông trên giống nhiễm.

- Sâu cuốn lá nhỏ: trên đồng ruộng sâu non sâu cuốn lá nhỏ lúa 5 mật độ phổ biến 5 – 15 con/m², nơi cao 30 – 60 con/m², cục bộ trên 80 con/m² tập trung tuổi 4, 5, nhộng; tỷ lệ bao cuốn trên diện tích phun tốt cơ bản thấp.

Trưởng thành sâu cuốn lá nhỏ lúa 6 cao điểm 2 mật độ rải rác – 0,05 con/m², nơi cao 1 – 3 con/m².

- Rầy các loại: mật độ rầy phổ biến 100-200 con/m², nơi cao 500 – 700 con/m²; cục bộ từ trên 1.000 con/m² (rầy từ tuổi 4,5, trưởng thành mang trứng).

- Chuột: gây hại với tỷ lệ hại phổ biến 0,5 - 1%, nơi cao 5 - 7%, cục bộ trên 10 - 15% số đánh chủ yếu ở khu vực ruộng gần gò đồng, kênh mương, ruộng lúa gieo sạ.

- Bệnh khô vằn: hại nặng trên ruộng xanh tốt, cây dày, bón phân không cân đối, thừa đạm với tỷ lệ hại nơi cao 5 - 7%, cục bộ 15 – 20%, cá biệt chòm 30 - 40% số đánh (khu vực Phù Cừ, Kim Động, Yên Mỹ, Đông Hưng, Quỳnh Phụ ...)

- Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn: gia tăng so với các kỳ trước; hại nặng trên giống nhiễm như Bắc thơm 7, lúa lai với tỷ lệ hại nơi cao 15 - 20%, cục bộ chòm trên 30 - 40% số lá sau những trận mưa giông, hại chủ yếu trên lúa Mùa trà sớm và đầu đại trà (khu vực Thái Thụy, Hưng Hà, Đông Hưng, Kim Động, ...)

2. Trên cây rau màu

- Dưa, bí các loại: bọ trĩ, ruồi vàng gây hại rải rác; bệnh sương mai phát sinh và gây hại phổ biến với tỷ lệ 1-3% số lá, nơi cao 5% số lá;

- Cây rau họ thập tự:

+ Bệnh thối nhũn vi khuẩn gia tăng gây hại nặng trên những diện tích bị ngập nước sau mưa to, tỷ lệ hại nơi cao 10-20% số cây, nơi cao 30-50% số cây;

+ Sâu tơ gây hại nơi cao 2-5 con/m², cục bộ có nơi trên 10 con/m².

- Cây họ cà: Bệnh mốc sương tiếp tục gây hại nhẹ, tỷ lệ hại phổ biến 2-3%, nơi cao 5 - 7% số lá. Ngoài ra bọ trĩ, bọ phấn, rệp gây hại nhẹ.

- Cây ngô: Sâu keo mùa thu gây hại với mật độ 0,1 – 0,3 c/m, nơi cao 0,5 – 1 c/m, cục bộ 2 – 3 c/m.

3. Trên cây ăn quả

- Cây có múi (quýt cảnh, bưởi cảnh):

+ Sâu vẽ bùa gia tăng gây hại cục bộ ở giai đoạn cây đang ra lộc non, tỷ lệ 3-4%, nơi cao 8-10% số lá.

+ Nhện đỏ, nhện trắng, nhện rậm vàng: mật độ phổ biến 2 - 3% số lá, nơi cao 7 – 10% số lá.

+ Ruồi đục quả xuất hiện và gây hại cục bộ với tỷ lệ diện rộng 1,0 - 1,5% số quả, nơi cao 4- 6% số quả.

Ngoài ra: bọ trĩ, bọ vàng, bệnh rậm quả, vàng lá, bệnh thối rễ, ... gây hại cục bộ.

- Cây nhãn: Bệnh thán thư, sương mai gây hiện tượng nứt quả, thối quả xuất hiện trên một số diện tích nhãn muộn đang ở thời kỳ quả chín-thu hoạch, nhất là sau những trận mưa nắng xen kẽ; ngoài ra, ruồi đục quả gây hại rải rác.

- Cây chuối: Bệnh héo vàng, đốm lá gây hại nhẹ với tỷ lệ hại rải rác, nơi cao 3 – 5%; sâu đục thân, sâu ăn lá, rầy mềm gây hại nhẹ, cục bộ (phường Sơn Nam, các xã Việt Tiến, Châu Ninh, ...).

III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Trên lúa



- Sâu đục thân hai chấm: sâu non sâu đục thân 2 chấm lúa 4 tiếp tục gây hại đến đầu tháng 9 trên trà lúa trở bông trước ngày 10/9 và vùng có mật độ sâu cao. Lúa 5: Dự báo trưởng thành vũ hóa từ đầu tháng 9 đến cuối tháng 9, sâu non gây bông bạc cho diện tích lúa trở bông từ ngày 10/9 trở đi và vùng có nguồn sâu cao nếu không phòng trừ kịp thời.

- Sâu cuốn lá nhỏ lúa 6 (cao điểm 2): sâu non nở rộ sau ngày 10/9 gây hại lá đồng và lá công năng cho diện tích lúa mùa trở bông sau ngày 10/9, diện tích lúa phải gieo cấy lại, vùng có nguồn sâu cao tập trung ở các khu vực phía Nam tỉnh; nếu không có biện pháp phòng trừ kịp thời sẽ gây giảm năng suất là rất lớn.

- Rầy nâu, rầy lưng trắng dự báo nở rộ đến tuần 1 tháng 9, mật độ trên các giống lúa nhiễm trung bình 500-700 con/m² nơi cao 1.000-2.000 con/m² cục bộ 5.000- 7.000 con/m², nếu không có biện pháp phòng trừ kịp thời đợt rầy này sẽ gây vàng lúa, ảnh hưởng đến sinh trưởng của lúa mùa, đồng thời là nguồn rầy gây hại nặng cuối vụ;

- Bệnh khô vằn tiếp tục phát sinh phát triển trên những ruộng trà sớm cấy dày, bón phân không cân đối;

- Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn tiếp tục phát triển, gây hại gia tăng trên các giống nhiễm như Bắc thơm 7, IR1561...đặc biệt gây hại rất mạnh sau các đợt mưa giông;

- Chuột gây hại cục bộ trên những ruộng chân cao gần gò đồng kênh mương.

2. Trên cây rau màu

- Trên cây họ bầu bí bệnh sương mai, phấn trắng tiếp tục gia tăng hại; ruồi đục quả phát sinh và gây hại, đặc biệt ở những khu vực không áp dụng các giải pháp phòng trừ.

- Bệnh thối nhũn vi khuẩn, sâu tơ, sâu xanh, ... gia tăng trên rau họ thập tự.

- Bọ trĩ, rệp muội, bọ phấn, sâu đục quả gây hại cục bộ, phạm vi hẹp.

- Trên cây ngô: Sâu keo mùa thu, bệnh khô vằn, ... xuất hiện và gây hại cục bộ.

3. Trên cây ăn quả

- Cây có múi: Nhện đỏ, nhện vàng, rệp sáp, ruồi đục quả tiếp tục gây hại, sâu vẽ bùa hại cục bộ trên lộc non. Ngoài ra bệnh vàng lá thối rễ gây hại cục bộ trên những vườn thoát nước kém.

- Trên cây nhãn: Bệnh sương mai, thán thư tiếp tục phát sinh và gây hại gia tăng trên diện nhãn chín muộn, nhất là giai đoạn quả chín gặp nắng nóng và mưa nhiều. Ngoài ra rệp sáp, rệp muội, ruồi đục quả gia tăng gây hại chủ yếu ở những diện tích trồng dày, ít áp dụng các biện pháp chăm sóc, cắt tỉa.

IV. ĐỀ NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ HOẶC CÁC CHỦ TRƯỞNG CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN Ở ĐỊA PHƯƠNG

- Đề nghị các đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện tốt công văn số 2856/TTTV-TTBVTV ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về việc khắc phục hậu quả sau cơn bão số 5.

1. Trên lúa Mùa

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 14/KH-TTBVTV-BVTV ngày 15/7/2025 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Tổ về việc chức điều tra, phát hiện, lấy mẫu, dự tính, dự báo sâu cuốn lá nhỏ và sâu đục thân hai chấm trên lúa vụ Mùa năm 2025; Báo cáo số 33/BC-TTBVTV ngày 19/8/2025 về kết quả đợt phun trừ sâu bệnh trên lúa vụ Mùa 2025 từ ngày 13 – 18/8/2025 và đề xuất một số chủ trương biện pháp bảo vệ lúa Mùa trong thời gian tới:

*** Trên diện tích lúa trổ bông trước ngày 10/9, khuyến cáo nông dân tranh thủ thời tiết tạnh ráo, phun thuốc phòng trừ các đối tượng sâu bệnh hại theo hướng dẫn của Trạm Kỹ thuật Nông nghiệp khu vực, cụ thể:**

1.1. Sâu đục thân hai chấm:

- Phun trừ sâu đục thân hai chấm cho diện tích có mật độ ổ trứng từ 0,3 ổ/m² trở lên vào thời điểm lúa thấp tho trổ, những diện tích có mật độ ổ trứng cao (trên 0,5 ổ/m² trở lên) cần phun lại lần 2 khi lúa trổ thoát hoàn toàn.

- Về thuốc phòng trừ: Khuyến cáo nông dân có thể sử dụng một trong các loại thuốc sau: Incipio 200 SC; Voliam Targo 063SC; Chlorferan 240 SC để phòng trừ.

1.2 Sâu cuốn lá nhỏ: sâu non lứa 6 cao điểm 2 dự báo nở rộ sau ngày 10/9 gây hại lá đồng và lá công năng cho diện tích lúa mùa trổ bông từ ngày 10/9 trở đi và vùng có nguồn sâu cao, diện tích lúa phải gieo cấy lại tập trung ở các khu vực phía Nam tỉnh. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật sẽ chỉ đạo bộ phận chuyên môn phối hợp cùng Trạm Kỹ thuật Nông nghiệp khu vực theo dõi diễn biến, tham mưu, kịp thời thông báo, hướng dẫn phòng trừ xuống các địa phương trong thời gian tới.

1.3 Bệnh đạo ôn cổ bông:

Các giống lúa nhiễm bệnh như: BC15, TBR225, Nếp,... thời điểm lúa trổ gặp mưa, đêm có sương, ẩm độ cao, ... khuyến cáo phun phòng bệnh đạo ôn cổ bông được 2 lần: Lần 1 khi ruộng lúa thấp tho trổ (trổ bông được 3-5%); Lần 2 khi ruộng lúa trổ thoát hoàn toàn.

1.4 Rầy các loại:

Kết hợp phun trừ rầy cho những diện tích có mật độ rầy từ 1.000 con/m² trở lên, khi rầy tuổi nhỏ kết hợp cùng các đối tượng sâu bệnh hại khác. Khuyến cáo nông dân có thể sử dụng một trong các loại thuốc: Chess 50WG, Titan 600 WG; Oshin 20WP; TT LED 70WG để phòng trừ.

1.5 Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn:

Khuyến cáo nông dân không bón đạm đơn nuôi đồng, nuôi hạt, tiến hành phun phòng bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn trên các giống lúa nhiễm ngay sau khi trời tạnh ráo. Khuyến cáo nông dân có thể sử dụng một trong các loại thuốc sau: Starner 20WP, Totan 200WP, Xanthomix 20WP, Visen 20SC, Biomycin 40.5WP để phòng trừ.

Ngoài ra, còn một số đối tượng sâu bệnh hại như: bệnh khô vằn, bệnh đen lép hạt, chuột hại, ...

2. Trên cây rau màu

- Theo dõi chặt chẽ sâu bệnh, hướng dẫn phun trừ khi tới ngưỡng; ưu tiên sử dụng thuốc BVTV sinh học, chế phẩm Nano bạc, Nano đồng để phòng trừ sâu, bệnh trên rau màu (nhất là ở thời điểm trước thu hoạch) để đảm bảo an toàn VSTP.

- Đối với Ruồi đục quả gây hại trên dưa, bí, mướp các loại: Thường xuyên áp dụng các biện pháp phòng trừ Ruồi đục quả trên các vườn, ruộng trồng bằng các biện pháp như: Bao quả, sử dụng bẫy Feromol, bẫy xua đuổi, bẫy dính màu vàng, đồng thời thường xuyên vệ sinh đồng ruộng, thu gom những quả bị rụng, bộ phận cây mang tàn dư sâu, bệnh để tiêu hủy nhằm giảm nguồn sâu, bệnh phát tán lây lan trên đồng ruộng.

3. Trên cây ăn quả

- Cây có múi:

+ Chủ động thoát nước trên vùng trồng, hướng dẫn nông dân chăm sóc tốt sau mưa bão, quyết không để ngập úng.



+ Theo dõi chặt chẽ các đối tượng sâu bệnh chính để chủ động hướng dẫn nông dân phòng trừ đạt hiệu quả cao, cụ thể: Nhện trắng, nhện rám vàng phát sinh và gây hại cần phòng trừ bằng các thuốc đặc hiệu như: Detect 50WP, Catex 3.6EC, KingSpider 93SC, Alterkil 45S; phòng trừ vẽ bùa, rầy chổng cánh, bọ trĩ, rệp muội, rệp sáp nơi có mật độ cao bằng các thuốc đặc hiệu như: Radiant 60SC, Kola 700WG, Brightin 4.0EC, Movento 150OD...

- Cây nhãn:

+ Tập trung thu hoạch những diện tích nhãn chín; không để vườn đọng nước, ngập úng.

+ Thực hiện tốt công văn số 03/TB-TTBVTV ngày 14/7/2025 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về việc chủ động phòng trừ sâu, bệnh chính hại quả nhãn, cụ thể: Bệnh sương mai, thán thư tiếp tục phát sinh phát triển cần sử dụng chế phẩm Nano bạc, Nano đồng để phòng bệnh nhằm đảm bảo hiệu quả và hạn chế tối đa dư lượng thuốc BVTV trong sản phẩm.

Lưu ý:

- Hướng dẫn nông dân phòng trừ sâu bệnh phải theo nguyên tắc “4 đúng”, tuân thủ thời gian cách ly sau phun thuốc để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; chỉ sử dụng thuốc khi đến ngưỡng phòng trừ; Các vùng trồng cây ăn quả đã được cấp Mã số vùng trồng cần tuân thủ chặt chẽ theo quy định để đảm bảo được duy trì.

- Đối với các vùng trồng cây ăn quả tập trung cần khuyến cáo nông dân ngoài việc áp dụng biện pháp sử dụng thuốc BVTV cần thường xuyên treo các loại bẫy diệt trưởng thành sâu hại như bẫy dính màu vàng, bẫy Feromol, ... nhằm làm giảm áp lực sâu bệnh trên đồng ruộng ngay từ đầu vụ sẽ giảm việc sử dụng thuốc BVTV và nâng cao hiệu quả của sản xuất, bảo vệ môi trường./

Nơi nhận:

- | | |
|--|-----|
| - Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; | Để |
| - Sở Nông Nghiệp và Môi trường; | |
| - Trung tâm TT -BVTV phía Bắc; | cáo |
| - UBND các xã, phường có sản xuất nông nghiệp; | |
| - Trung tâm Nước và Kỹ thuật Nông nghiệp; | |
| - Trung tâm Khuyến nông; | |
| - Báo và phát thanh, Truyền hình Hưng Yên; | |
| - Lãnh đạo và các phòng thuộc Chi cục; | |
| - Lưu: VT. | |

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Trần Quốc Dương



DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG GÂY HẠI CHÍNH

(Từ ngày 28 tháng 8 năm 2025 đến ngày 03 tháng 9 năm 2025)

(Kèm theo Thông báo số 17/TB-TTBVTV ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

TT	Tên dịch hại	GDST của cây trồng	Mật độ, tỷ lệ (con/m ² , %), Tỷ lệ bệnh (%)		Diện tích nhiễm (ha)					DT nhiễm so với CKNT	Diện tích phòng trừ (ha)	Phân bố
			Phổ biến	Cao	Tổng số	Nhẹ	TB	Nặng	Mất trắng			
1	Sâu cuốn lá nhỏ	làm lồng	5 – 15 con/m ²	Cao 30 - 60 con/m ² , cục bộ >80 con/m ²	430	429,5		1,5			418	Các xã khu vực Khoái Châu, Văn Lâm
2	Sâu đục thân 2 chấm	Đòng già – trở bông	Rải rác – 0,02 ổ/m ²	Cao 0,1 – 0,2 ổ/m ² , cục bộ >0,5 ổ/m ²	1.250	1.250					1.300	Diện tích lúa trở bông trước 10/9
3	Rầy các loại	Phân hóa đòng – làm đòng	200 – 500 con/m ²	1.000-2.000 con/m ²	107,5	107,5					102,5	Toàn tỉnh
4	Chuột hại	Phân hóa đòng – làm đòng	0,5 - 1%	nơi cao 5 - 7%, cục bộ >10%	2.516,8	2.175,5	303	38,2				Toàn tỉnh
5	Bệnh khô vằn	làm đòng – trở bông	5 – 7%	cao 15 – 20%, cb>30 - 40%	7.387,5	6.156,5	802,0	429,0			4.295	Toàn tỉnh
6	Bệnh đốm sọc vi khuẩn	làm đòng	3 – 5%	cao 15 – 20%, cb>40%	3.733,2	3.137,7	500	95,5			1.507	Toàn tỉnh
7	Nhện nhỏ	Lộc non – phát triển quả	1 – 2%	Cao 3 – 4%, cb 7 – 8%	17,5	17,5					17	Cục bộ

8	Bệnh vàng lá thối rễ	Lộc non – phát triển quả	1-3%	Cao 6 – 8%	28,1	20,1		8			16	Cục bộ
9	Sâu vẽ bùa	Lộc non – phát triển quả	3-4%	Cao 8 - 10%	19,8						16,3	Cục bộ